# **Tuần 7 Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

# **Tiết 1 Hoạt động trải nghiệm**

# **Sinh hoạt dưới cờ- Chủ đề: Mẹ và cô**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- HS thực hiện nghi thức chào cờ.

- Tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 hoặc cổ vũ các tiết mục văn nghệ. Chủ đề: Mẹ và cô

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam.

**1.2. Phẩm chất:**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Phần 1. Nghi lễ**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ - Tích cực tham gia sinh hoạt sao nhi đồng.  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ CC  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  Do đ/c Nguyễn Thị Thúy Hằng. Tổng PTĐ điều hành  - Chào cờ  - Nhận xét công tác trong tuần: Đánh giá kết quả thực hiện so với Kế hoạch đã đề ra; các ưu, nhược điểm, phân tích nguyên nhân, tuyên dương, khen thưởng,…  - Đề ra phương hướng tuần mới **2. Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề: Mẹ và cô** **Do Đ/c Vũ Thị Linh soạn và điều hành**  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Nêu cảm xúc về buổi chào cờ. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS nhiệt tình tham gia các hoạt động. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 Toán**

**Bài 21: Luyện tập chung**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:** Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**1.2. Phẩm chất:** - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa. Bộ ĐD học Toán 2.

**b. HS:** SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“ Ai nhanh, ai đúng ”*  - GV NX, tuyên dương.  **3.2.HĐ thực hành, luyện tập: HD HS làm các BT sau:**  **\* Bài 1**  - Gọi HS nêu YC của bài.  - Bài 1 yêu cầu gì ? | - HS nêu một phép tính cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 9 + 2 = 11, mời bạn B. Bạn B nêu: 2 + 9 = 11; 11 – 9 = 2; 11 – 2 = 9  - 2 HS nêu.  - Bài 1 yêu cầu “ Tính ” |
| **3.2.HĐ thực hành, luyện tập: HD HS làm các BT sau:**  **\* Bài 1**  - Gọi HS nêu YC của bài.  - Bài 1 yêu cầu gì ?  - GV NX, chữa bài.  **\* Bài 2:**  - Gọi HS nêu yc của bài.  - Yêu cầu của bài 2 là gì ?  - GV hướng dẫn HS sử dụng “ Quan hệ cộng trừ ” để thực hiện các phép tính. VD: 9 + 6 = 15 thì 15 – 9 = 6.  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài 3  - Bài 3 yêu cầu gì ?  + HSNk . Cho HS tự nghĩ phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20  **3.3.HĐ vận dụng:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - 2 HS nêu.  - Bài 1 yêu cầu “ Tính ”  - Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 HS nêu.  - Tính nhẩm  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp đọc thầm.  - 1 HS trả lời: Nêu các phép tính thích hợp ( theo mẫu )  - HS tự nêu thêm các VD tương tự để thực hành tính nhẩm: 5 HS nêu.  - HS QS mẫu, liên hệ với nhận biết về “ Quan hệ cộng trừ”, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3-4 Tiếng Việt**

**Bài 7: Thầy cô của em**

**Chia sẻ về chủ điểm & bài đọc 1: Cô giáo lớp em** (2 tiết)

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc đúng bài thơ *Cô giáo lớp em*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 -70 tiếng/ phút. Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Cô giáo lớp em*: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.

Biết cách sử dụng một số từ ngữ thể hiện tình cảm. Nhận biết các từ ngữ chỉ hoạt động

Biết đặt câu theo mẫu *Ai làm gì?*.

+ Năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.

**1.2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Giáo án, SGK, Bảng phụ bài tập, hình ảnh minh họa.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  **a.Chia sẻ về chủ điểm**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt CH gợi dẫn: *Các em biết những bài hát nào về thầy cô?*  - GV tổ chức cho cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, dẫn dắt: Trong bài đầu tiên của chủ điểm mới, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu xem cô giáo trong bài *Cô giáo lớp em* đã dạy các bạn nhỏ điều gì nhé.  **b. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ *Cô giáo lớp em* không chỉ nói về những điều cô giáo đã dạy các bạn nhỏ mà còn cho các em hiểu được những suy nghĩ, tình cảm của các bạn nhỏ đối với cô giáo của mình.  **3.2. Hoạt động luyện tập- Khám phá kiến thức mới:**  **a.Luyện tập**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Cô giáo lớp em*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ: *ghé, ngắm*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **b. Khám phá kiến thức mới**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  -> Nội dung: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.  **3.3.Luyện tập – Vận dụng:**  **a.Luyện đọc lại**  **Mục tiêu:** Rèn kĩ năng đọc trôi chảy, đọc đúng ngắt nghỉ, phát âm đúng cho học sinh.  **Cách tiến hành:**  **-** Yêu cầu luyện đọc nối tiếp khổ, đọc trong nhóm, đọc trước lớp, toàn bài.  **b.Vận dụng:**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết từ ngữ chỉ hoạt động và biết đặt câu theo mẫu *Ai làm gì?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Dựa vào bài thơ, hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm phù hợp:  Đáp án:  a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo: *dạy, mỉm cười, giảng*.  b) Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh: *chào, đáp, thấy, học, viết, ngắm*.  + BT 2: Mỗi bộ phận câu in đậm dưới đây trả lời cho câu hỏi nào?  a) Các bạn học sinh **chào cô giáo**.  b) **Cô** mỉm cười thật tươi.  c) Cô **dạy em tập viết**.  d) Học sinh **học bài**.  **3.4. Hoạt động tiếp nối:**  - Hôm nay các em học được điều gì?  - Đặt một câu theo mẫu Ai làm gì? Nói về cô giáo.  - GDHS: Cần yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.  - Chuẩn bị bài đọc tiết sau: Một tiết học vui | - HS lắng nghe, trả lời CH.  - Cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - 1 HS đọc to YC của BT 2.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài thơ.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý... * HS 2:   a) Cô giáo tươi cười đón học sinh – 1) Khổ thơ 1.  b) Chúng em yêu quý cô giáo – 3) Khổ thơ 3.  c) Cô giáo dạy chúng em tập viết – 2) Khổ thơ 2.  *+ Câu 2:*   * HS 2: Tìm những hình ảnh đẹp trong khổ thơ 1 và khổ thơ 2. * HS 1: *Cô mỉm cười thật tươi, Gió đưa thoảng hương nhài, Nắng ghé vào cửa lớp / Xem chúng em học bài.*   *+ Câu 3:*   * HS 1: Trong khổ thơ 3:   a) Từ **ấm** cho bạn cảm nhận lời giảng của cô giáo thế nào?  b) Các từ ngữ **yêu thương**, **ngắm mãi** nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo như thế nào?   * HS 2: Trong khổ thơ 3   a) Từ **ấm** cho mình cảm nhận lời giảng của cô giáo rất gần gũi, thân thiện, giảng giải cho các bạn tận tình, giọng của cô trầm và tạo cảm giác thoải mái, tin cậy.  b) Các từ ngữ **yêu thương**, **ngắm mãi** nói lên tình cảm của các bạn học sinh với cô giáo: nhiều tình cảm, quý mến, yêu thích, muốn nhìn ngắm cô.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  Đáp án:  a) Bộ phận in đậm **chào cô giáo** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  b) Bộ phận in đậm **cô** trả lời cho câu hỏi *Ai?*.  c) Bộ phận in đậm **dạy em tập viết** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  d) Bộ phận in đậm **học bài** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  - HS trả lời.  - HS nêu câu.  - Chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều: Tiết 5 Luyện Toán**

**Luyện bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20*.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**1.2.Phẩm chất:**

- Biết chăm chỉ học tập, biết viết các số đúng độ cao, đẹp. Trình bày bài khoa học và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Bài soạn, máy chiếu đa năng.

- Học sinh: Bảng con, phấn màu, que tính,

3. Các hoạt động dạy - học:

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu:**  - YC nhắc lại một số bảng trừ  - Giới thiệu bài, ghi bảng. | - Nhắc lại   * Lắng nghe. |
| **3.2. Hoạt động luyện tập – thực hành:**  **Bài 1: Tính nhẩm**  17 – 9 =… 18 – 9 =…  16 – 9 =… 11 – 3 =…  13 – 4 =…. 14 – 5 =…  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS tự làm bài vào vở  - Nhận xét, sửa bài  - YC nhắc lại các phép tính | - Nêu yêu cầu bài tập  - Cá nhân nêu kết quả của phép tính.  - Đọc đồng thanh các phép tính vừa làm xong. |
| **Bài 2: Số ?**  11 – 3 =…  1… – 6 = 8  15 – .... = 7  18 – … = 9  1… – 8 = 9  - YC học sinh đọc đề bài  - Cho HS suy nghĩ, trả lời miệng  - Mời nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Bµi 3: >, <, =**  18 - 9 ......16 - 8 18 - 6 ....16 - 7  14 - 8 .... 14 - 6 16 - 7..... 14 - 5  - Gv cho hs đọc đề. Xác định cách làm.  - Gv đi quan sát kèm hs.  **- Gv chốt:** Các em nhẩm tính kết quả của vế trái phép tính sau đó đi tính kết quả vế phải của phép tính rồi đem so sánh. Cuối cùng mới điền dấu vào chỗ chấm. | HS đọc đề, xác định yêu cầu.   * Suy nghĩ, trả lời   - Lớp làm bảng con.  - Cá nhân lên bảng làm.  - Nhận xét bạn  - Sửa bài, nêu lại kết quả các phép tính.  - Hs đọc yêu cầu.  - Nêu cách làm.  - Lớp làm vào vở.  - Cá nhân lên bảng làm. |
| **Bµi 4:** Hïng cã 18 que tÝnh Hùng cho Nam 9 que tính. Hỏi Hïng còn lại bao nhiêu que tÝnh?  - Gv cho hs đọc đề toán. Phân tích đề toán.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  ? Hùng cho Nam 9 que tính là thêm số que tính vào hay bớt đi số que tính?  ? Muốn biết Hïng còn lại bao nhiêu que tÝnh thì ta phải làm như thế nào?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.   * GV tuyên dương học sinh có sáng tạo. | - HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở.  - Hïng cã 18 que tÝnh Hùng cho Nam 9 que tính.  - Hỏi Hïng còn lại bao nhiêu que tÝnh?  - Là bớt đi số que tính  - Lấy 18 – 9 = 9  - Trao đổi với bạn về bài làm của mình. |
| **Bài 5: HSNK.** *Hằng có 14 cái bánh. Hằng đã ăn 6 cái bánh . Hỏi Hằng còn lại bao nhiêu cái bánh?*   * Gọi hs đọc đề bài. * HDHS phân tích đề.   + Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  + HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.   * GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 14 – 6?   Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ. | - HS đọc to đề bài.  + *Hằng có 14 cái bánh, Hằng đã ăn 6 cái bánh.*  + Bài toán hỏi: *Hỏi Hằng còn lại bao nhiêu cái bánh?*  - Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi.   * 2- 3 hs chia sẻ trước lớp. * HS trả lời. |
| **3.3. Hoạt động vận dụng:**  GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết vấn đề.   * GV nhận xét, tuyên dương hs. | * HS nếu tình huống, mời bạn trả lời.   **VD:** Cô giáo mua về 17 chiếc thước kẻ, cô đã thưởng cho các bạn học Xuất sắc 8 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc thước kẻ? |
| * GV cho hs chia sẻ: Hôm nay các em biết thêm được điều gì?   - Gv nhận xét, tuyên dương những em hs tham gia xây dựng bài và làm bài tốt.  - Nhận xét tiết học. | * HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì? * Em thích nhất hoạt động nào?   - Lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh , bổ sung sau bài dạy***:*

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Tự nhiên và Xã hội**

# **Bài 5: Một số sự kiện ở trường (tiết 3)**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**1.2. Phẩm chất:**

- Yêu, tự hào về ngôi trường của mình.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với giáo viên:** Các hình trong SGK.Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

-Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.

-Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh :** SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 3).  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Một số hoạt động HS có thể làm để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** Kể được một số việc HS có thể làm để chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.  **b.** **Cách tiến hành:**  Screenshot_3***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV hướng dẫn HS dựa vào các hình ảnh gợi ý trong SGK trang 30 (từ Hình 1 đến Hình 4): *Hãy kể tên một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Chuẩn bị cho một số sự kiện được tổ chức ở trường**  **a. Mục tiêu**: Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  Screenshot_4- GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của hoạt động 5, *mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp với khả năng của nhóm mình để chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.*  - GV hỗ trợ HS lên kế hoạch và phân công những công việc cụ thể.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nói về cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.*  **3.4. Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm** | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam: biểu diễn văn nghệ, làm báo tường, trang trí lớp học,...*    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS trả lời: *Khi tham gia các hoạt động em cảm thấy mình học hỏi được rất nhiều điều từ các bạn, qua đó em hiểu thêm nhiều hơn về ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam, đồng thời qua đó em cũng gửi gắm nhiều tình cảm, lòng biết ơn của mình hơn đến quý thầy cô.* |

? Em đã tham gia các hoạt động nào trong các sự kiện?

-GV nhận xét, bổ sung: Khi tham gia các hoạt động trong từng sự kiện các em cần có ý thức tham gia nhiệt tình, và có tinh thần trách nhiệm trọng các hoạt động đó. Ai cũng làm được như vậy thì các hoạt động trong mọi sự kiện sẽ thành công xuất sắc.

- GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.

- GV nhận xét giờ học.

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 Luyện Tiếng Việt**

**Luyện đọc bài: Chậu hoa; Cô giáo lớp em**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1 Năng lực**:

+ HS luyện đọc trôi chảy bài **Chậu hoa; Cô giáo lớp em**. Củng cố cách đọc và tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện, nhận biết được các nhân vật trong truyện từ đó có giọng đọc phù hợp.

+ Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm đoạn, bài, luyện đọc phân vai.

+ GD KNS cho HS tính chăm chỉ, tích cực trong học tập.

**1.2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu trường lớp, tình thân thiết với thầy cô, bạn bè.

**2. Đồ dùng dạy học**

**- GV**: Máy tính, máy chiếu, SGK

**- HS: S**GK, Vở BT.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối** | |  |
| GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học. | | - HS lắng nghe |
| \* Hoạt động 1:  **Đọc thành tiếng****Chậu hoa; Cô giáo lớp em**  *Luyện đọc*  - Đọc từng câu.  - Đọc từng đoạn.  HD HS tìm hiểu nghĩa các từ khó:  Thi đọc giữa các nhóm.  Nhận xét tuyên dương nhóm thắng.  \* Hoạt động 2:  **Đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  **\* Hoạt động 3:**  **Học thuộc lòng**  - GV hướng dẫn HS HTL từng khổ thơ theo cách xóa dần những chữ trong từng khổ thơ, để lại những chữ đầu mỗi dòng thơ. Rồi xóa hết, chỉ giữ chữ đầu mỗi khổ thơ. Cuối cùng, xóa toàn bộ.  - GV yêu cầu các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 1, 2, 3.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ. GV khuyến khích những HS giỏi HTL cả bài.  **3.2. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án: | | - HS hát.   * HS đọc nối tiếp * HS đọc nối tiếp * 3 nhóm thi đọc   - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án.  - HS HTL theo GV hướng dẫn.  - Các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 1, 2, 3.  - Cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. |
| **3.3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | | - HS HTL theo GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - Hs nêu  - Hs lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Sáng Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1-2 Tiếng Việt**

**Bài viết 1: Nghe viết: Cô giáo lớp em.Chữ hoa E,Ê**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Cô giáo lớp em*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, vần **iên / iêng**.

-Biết viết các chữ cái *E, Ê* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**1.2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2.Đồ dùng dạy học:**

- Mẫu chữ cái *E, Ê* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.SGK

**3.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.1.Hoạt động mở đầu:**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:**Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 2, 3 bài thơ *Cô giáo lớp em*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***\****GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu 1 khổ thơ 2, 3 bài *Cô giáo lớp em*.  - GV mời 1 HS đọc lại 2 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của 2 khổ 2, 3 bài thơ:  + Bài thơ nói về điều gì?  + Bài thơ có mấy khổ thơ? Mỗi khổ có mấy dòng? Mỗi dòng có mấy tiếng? Chữ đầu mỗi dòng viết như thế nào và lùi vào mấy ô li tính từ lề vở?  ***\**** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***\****  Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **b. HĐ 2:Luyện tập làm bài tập 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, vần **iên / iêng**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài:  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Hôm nay **tr**ời nắng chang **ch**ang  Mèo con đi học chẳng mang thứ gì  Chỉ mang một cái bút chì  Và mang một mẩu bánh mì con con.  Phan Thị Vàng Anh  b) Vần **iên** hay **iêng**?  Chẳng nhìn thấy ve đâu  Chỉ râm ran t**iếng** hát  Dàn đồng ca mùa hạ  D**iễn** ra trong lá suốt ngày  Mặt đất tràn t**iếng** nhạc  Dậy nghe nào, mầm cây.  Nguyễn Minh Nguyên  **c. HĐ 3: Viết chữ hoa *E, Ê***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *E, Ê* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***\**** Quan sát mẫu chữ hoa *E, Ê*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *E, Ê*:    + Chữ hoa E,Ê cao mấy li?Rộng mấy li?  + Chữ hoa E gồm mấy nét  + Là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.  + Quy trình viết:  Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở thân chữ, phân cuối nét cong trái thứ 2 lượn trên đường kẻ 3, lượn xuống dừng bút ở đường kẻ 2.  + Đối với chữ *Ê*: viết như chữ *E* và thêm dấu mũ trên đầu.  - GV viết các chữ *E, Ê* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***\**** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Em yêu thầy cô của em*.    - GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về tình cảm của học sinh đối với thầy cô giáo.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ nào có độ cao 2,5 li? * Chữ nào có độ cao 1,5 li? * Những chữ còn lại có độ cao mấy li?   **3.3.Hoạt động luyện tập – thực hành**  ***\**** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *E, Ê* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ vào vở.  **3.4.Hoạt động vận dụng:**  - Nêu lại quy trình viết chữ hoa E,Ê | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại 2 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, lắng nghe.  + Khổ thơ 2, 3 của bài thơ tả cảnh cô giáo giảng bài cho các bạn và sự yêu mến của các bạn dành cho cô giáo.  + 2 khổ thơ, mỗi khổ có 4 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT.  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét mẫu chữ *E, Ê*.  + Độ cao: 5 li.  + Độ rộng: 3,5 li.  + Chữ E gồm 1 nét.  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc cụm từ ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *E, h, y*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, ê, u, â, c, ô , u, a, e*.   - HS viết các chữ *E, Ê* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ vào vở. |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Giáo dục thể chất**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Toán**

**Bài 21: Luyện tập chung (Tiết 2)**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Thực hành cộng, trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20. Thực hành vận dụng “ Quan hệ cộng trừ ” và thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.

Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

Bộ ĐD học Toán 2.

**b.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ *Ai nhanh, ai đúng ”*  - GV NX, tuyên dương.  **3.2 .Hoạt động thực hành, luyện tập**  **HD HS làm các BT sau:**  **\* Bài 4:**  - Gọi 2 HS nêu YC của bài  - Bài 4 yêu câu gì ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách tính.  **\* Bài 5:**  - Gọi 3 HS lên bảng.  - NX, chữa bài.  - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép tính ở hai vế rồi so sánh kết quả và lựa chọn dấu ( > , < , = ) thích hợp.  **\* Bài 6:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài.  - Cả lớp làm bài vào vở.  **3.4.Hoạt động vận dụng**  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS nêu một phép tính cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 8 + 4 = 12, mời bạn B. Bạn B nêu: 4 + 8 = 12; 12 – 8= 4; 12 – 4 = 8.  - 2 HS nêu.  - HS nêu: Tính  - HS làm các bài tập có hai phép tính cộng hoặc trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - HS suy nghĩ làm bài vào vở.  - HS suy nghĩ làm bài vào vở.  - 3 HS làm bảng lớp.  - HS đọc bài toán.  -Nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 12 – 9 = 3.  Trả lời: Hiền còn lại 3 chiếc chong chóng.  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều: Tiết 5 Luyện chữ**

# **Bài 11: Chữ hoa Đ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực**

\* Năng lực ngôn ngữ

- Viết đúng chữ cái Đ viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng bài ứng dụng “*Đất nước tươi đẹp”*cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**Đất nước tươi đẹp**

|  |
| --- |
| Đất nước tôi ba nghìn cây số biển  Nhấp nhô ba nghìn đảo nhỏ, đảo to  Cỏ ở đay ánh màu san hô đỏ  Biển chỉ xanh ở chỗ xa bờ.  Tổ quốc tôi ba nghìn cây số biển  Chữ S bao đời hình chiếc mỏ neo |

\* Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu, từ trong bài viết.

**1.2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**2. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên**:** Máy tính, video hướng dẫn viết chữ Đ. Mẫu chữ cái Đ viết hoa đặt trong khung chữ.

2. Học sinh**:** Vở luyện chữ, bảng con

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1.Hoạt động Khởi động**  ***\* Mục tiêu*:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần *Mục tiêu yêu cầu cần đạt*). | - HS lắng nghe. |
| **3.2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***\* Mục tiêu*:** Viết đúng chữ cái Đ viết hoa cỡ nhỏ. Viết từ: Đất nước; nghìn cây số; san hô; Chữ S, mỏ neo.. trong bài: **Đất nước tươi đẹp** cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định. | |
| ***\* Cách tiến hành*:**  ***+*** *Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét*  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ Đ hoa gồm mấy nét, cao mấy li?*.  - GV chốt –YC HS nêu lại cách viết chữ hoa Đ?  *+ GV hướng dẫn HS cách viết:*  - GV viết mẫu chữ Đ hoa cỡ nhỏ (2,5 dòng kẻ li); kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  -Cho HS viết bảng con. | - Chữ Đ hoa gồm 2 nét, cao 2 li rưỡi, rộng 2 li.  -HS nêu  - HS lắng nghe.  HS quan sát  -HS luyện viết |
| *+ Hướng dẫn HS viết từ, câu ứng dụng*  -Cho HS đọc bài: **Đất nước tươi đẹp**.  - GV cho HS đọc từ, câu ứng dụng bài: Viết từ: Đất nước; nghìn cây số; san hô; Chữ S, mỏ neo.. trong bài: **Đất nước tươi đẹp** cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái trong từ, câu ứng dụng.  GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, sau đó chốt đáp án.  + Cách đặt dấu thanh:  - GV yêu cầu HS viết từ ứng dụng: Đất nước; nghìn cây số; san hô; Chữ S, mỏ neo..  - Cho HS viết bài, theo dõi nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút,...  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài.  Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm. | - HS đọc câu ứng dụng.  -HS quan sát.  - HS quan sát và trả lời.  -HS luyện viết bảng con.  - HS lưu ý.  - HS viết câu ứng dụng vào vở.  - HS lắng nghe. |
| **3.3. Hoạt động vân dụng.**  ***\*Mục tiêu*:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau. | |
| ***\*Cách tiến hành:***  - GV cho HS nêu quy trình viết chữ hoa Đ  - GV nhận xét tiết học.  -Chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 Luyện Tiếng Việt**

**Luyện viết: Viết về một lần mắc lỗi**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một lần có lỗi và xin lỗi người khác.

**1.2. Phẩm chất**

- Biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** Máy tính, tivi

**- Học sinh:**SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy - học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động mở đầu:**  - GV giới thiệu bài, nêu MĐYC | - HS lắng nghe. |
| **3.2.Hoạt động luyện tập – thực hành:**  - GV nêu yêu cầu: Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó  - GV mời 1 HS đọc to YC trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: *Đoạn văn cần nêu lên tình huống lúc đó. Lỗi em đã gây ra. Phản ứng, thái độ của người em đã gây ra lỗi. Em đã xin lỗi người đó như thế nào. Người đó có tha thứ cho em không?*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời một số HS làm bài trên bảng, yêu cầu cả lớp nhận xét.  - GV chữa bài, khen ngợi HS. | - Lắng nghe  - Thực hiện  - Lắng nghe  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS làm bài trên bảng, cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3.3.Hoạt động vận dụng:**  **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh , bổ sung sau bài day***(nếu có):*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Hiểu được sự cần thiết phải tự làm lấy việc của mình. Xử lí được một số tình huống liên quan đến việc tự phục của bản thân. HS biết giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học. Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**1.2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

+ Tiết học thư viện

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV.** Video tình huống, Phiếu tình huống, tranh minh họa các tình huống để HS đóng vai.

**b. Đối với HS:** SGK, vở thực hành HĐTN

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  **a. Mục tiêu**  - HS chia sẻ những việc tự phục vụ mà bản thân đã thực hiện ở nhà, ở trường.  - HS hiểu được sự cần thiết phải tự phục vụ bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm ở nhà và ở trường theo các câu hỏi:  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở nhà?*  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở trường?*  *+ Bạn đã tự làm việc đó như thế nào?*  *+ Mọi người xung quanh nhận xét gì vê việc bạn làm?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét và nêu điều đã học được từ các bạn.  **c. Kết luận:***Các em nên cố gắng làm những việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân, điêu đó giúp các em tự lập và không phụ thuộc, ỷ lại vào người khác.*  **3.3. Hoạt động luyện tập- thực hành.**  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu**: HS nhận diện phân tích và có cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tự giác với những việc tự phục vụ trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở trường.  **b. Cách tiến hành:**  + Cho HS xem video các tình huống, tranh ảnh.  Tình huống HS tự làm việc của mình; tranh ảnh về việc làm của HS.  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lóp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  *+ Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.*  *+ HS đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhânvật trong mỗi tình huống? Các ban trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào? Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai. GV gợi ý các câu hỏi để HS chia sẻ: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gi từ việc đóng vai các tình huống này?*  **c. Kết luận:***Tự giác thực hiện những việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà sẽ giúp em tự tin khẳng định bản thân, rèn luyện đức tính chăm chỉ, tự lập và có trách nhiệm với việc làm của mình.*  - GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ với bố mẹ, người thân theo các câu hỏi sau:  *+ Em muốn tự làm những việc gì khi ở nhà?*  *+ Có việc nào em muốn tự làm ở nhà mà chưa biết cách thực hiện không? Hãy nhờ bố mẹ, người thân hướng dẫn cách thực hiện việc làm đó.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Liên hệ bản thân, nêu việc mình đã làm, chia sẻ cảm xúc... | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS xem video, quan sát tranh...  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. *Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ:*  *+ Tình huống 1: Em sẽ học theo các bạn, sắp xếp lại sách vở ngăn nắp, gọn gàng sau khi đọc xong sách ở thư viện.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ nói với mẹ con sẽ tự chuẩn bị quần áo và sách vở rồi ăn sáng.*  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------- ----------------------------------------------------------------------------------------------------------**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng: Tiết 1 Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Toán**

**Bài 22: Bài toán có liên quan đến phép cộng, phép trừ(Tiết 1)**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

-Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

Bộ ĐD học Toán 2.

**b.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động khởi động**  - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”***  -GV nhận xét, tuyên dương HS.  **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  **3.3.Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **\* Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi.  **\* Bài 2:**  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Tiến trình dạy học như bài 1.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng, còn bài 1 là  dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ gộp ” của phép cộng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **3.4.Hoạt động vận dụng:**  - GV nêu yêu cầu.  VD: Em có 8 quyển vở. Mẹ mua thêm cho em 5 quyển vở nữa. Hỏi em có tất cả bao nhiêu quyển vở ?  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống: “ Em có 3 cái kẹo, mẹ cho em thêm 2 cái kẹo nữa. Em có tất cả 5 cái kẹo.  \* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  Mẫu: Bài giải  Hai bạn có tất cả số bông hoa là:  5 + 4 = 9 ( bông )  Đáp số: 9 bông hoa  - HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm đôi - nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  - Tóm lại, ta có:  Câu lời giải: Hai bạn có tất cả số chiếc bút màu là:  Phép tính giải: 10 + 9 = 19 ( chiếc)  Đáp số : 19 chiếc bút chì  Câu lời giải: Trong phòng đó có tất cả số bộ máy tính là:  Phép tính giải: 9 + 3 = 12 ( bộ )  Đáp số: 12 bộ máy tính  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS suy nghĩ trả lời. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2-3 Tiếng Việt**

**Bài đọc 2: Một tiết học vui ( 2 tiết )**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút). Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**1.2. Phẩm chất:**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Giáo án, SGK, Bảng phụ bài tập, hình ảnh minh họa.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Một tiết học vui* sẽ giúp các em hiểu: Muốn miêu tả, viết bài hay, cần có sự quan sát thực tế. Đó chính là học đi đôi với hành.  **3.2. Hoạt động luyện tập- Khám phá kiến thức mới:**  **a. Luyện tập**  **Mục tiêu:**Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Một tiết học vui*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HSNK đọc lại toàn bài.  **b. Khám phá kiến thức mới**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.   * -> Nội dung: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.   **3.3.Luyện tập – Vận dụng:**  **a.Luyện đọc lại**  **Mục tiêu:** Rèn kĩ năng đọc trôi chảy, đọc đúng ngắt nghỉ, phát âm đúng cho học sinh.  **Cách tiến hành:**  **-** Yêu cầu luyện đọc nối tiếp đọc trong nhóm, đọc trước lớp, toàn bài.  **b. Vận dụng** | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HSNK đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để làm gì? * HS 2: Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để các bạn HS quan sát, viết một đoạn văn tả trái cây mà mình thích.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Các bạn HS đã làm gì với giỏ trái cây đó? * HS 1: Các bạn HS chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quyest,... mà thầy đưa cho. Các bạn cùng nhau ăn trái cây rồi nói cảm nhận của mình.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Theo bạn, vì sao các bạn thấy tiết học rất vui? * HS 2: Các bạn thấy tiết học rất vui vì các bạn được quan sát, vuốt ve và ăn trái cây để viết đoạn văn tả một loại trái cây mà mình yêu thích.   - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS nhắc lại nội dung câu chuyện.  - HS luyện đọc theo yêu cầu. |
| **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được câu kể và câu yêu cầu, đề nghị.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Tìm trong bài đọc một câu dùng để kể. Cho biết cuối câu đó có dấu câu gì.  Trả lời:   * Một câu dùng để kể: *Chúng tôi chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quýt,... mà thầy đưa cho.* * Cuối câu đó có dấu chấm.   + BT 2: Tìm trong bài đọc một câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu câu gì?  Trả lời:   * Một câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị: *Bây giờ, các em hãy nếm thử trái cây và cảm nhận vị thơm ngon của chúng!* * Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu chấm.   + BT 3: Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc gì? Cuối câu đó có dấu câu gì?  Trả lời:   * Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc vui sướng, reo lên, muốn thể hiện cho mọi người biết niềm vui đó. * Cuối câu đó có dấu chấm than.   **3.4. Hoạt động tiếp nối:**  - Đặt một câu thể hiện cảm xúc của em.  - GDHS: Biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.   * - Chuẩn bị bài đọc tiết sau: Cô giáo lớp em | - HS luyện đọc theo yêu cầu.  - 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.  -HS đặt câu vào vở. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Tự nhiên và Xã hội**

# **Bài 6: Giữ vệ sinh trường học (tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

**-** Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

**1.2. Phẩm chất:**

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường. Giáo dục HS biết giũ gìn vệ sinh trường lớp.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với giáo viên:** Giáo án.Các hình trong SGK.Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh:** SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.

**3. Các hoạt động dạy học:**

**3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS nghe và hát bài hát về giữ vệ sinh trường học (Ví dụ: Không xả rác).  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa nghe bài hát Không xả rác, vậy các em có biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường là gì không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* ***– Bài 6: Giữ vệ sinh ở trường học.***  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Xác định những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường**  **a. Mục tiêu:** Nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  ***-*** GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 và trả lời câu hỏi: *Nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường trong mỗi hình.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy kể những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Thực hành làm vệ sinh trường học**  **a. Mục tiêu**: Biết thu gom rác hợp vệ sinh.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong mục Chuẩn bị SGK trang 33 và trả lời câu hỏi:  *+ Nêu những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường.*  *+ Giải thích tại sao lại cần phải sử dụng những dụng cụ đó.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - *GV phân công các nhóm thức hiện việc thu gom rác ở một số khu vực phù hợp trong sân trường và tổ chức cho HS thực hành thu gom rác.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*  -  GV nhắc nhở HS sau khi thực hành hoạt động, rửa tay bằng xà phòng, nước sạch, nhận xét và tuyên dương tinh thần làm việc của HS.  **3.4. Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**  **?** Em hãy nêu các việc cần làm đẻ giữ vệ sinh trường học?  -GV nhận xét, bổ sung.  **KL:** Trường học sạch, đẹp giúp chúng ta yêu quý ngôi trường của mình hơn. Có không gian thoáng sạch sẽ giupws chúng ta có sức khỏe tốt, tham gia học tập đạt kết quả cao.  - GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.  - Nhận xét giờ học. | - HS hát bài Không xả rác.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Những việc nên làm:*  *+ Hình 2: Lớp học gọn gàng sạch sẽ.*  *+ Hình 3: Bạn nữ vứt vỏ chuối vào thùng rác.*  *+ Hình 4: Các bạn thu gom rác sau khi vui liên hoan đón tết Trung thu.*  *+ Hình 6: Các bạn xếp dọn sách vở và làm vệ sinh sau giờ học trong thư viện.*  *- Những việc không nên làm:*  *+ Hình 1: HS đánh rơi sách vở, bút xuống sàn nhưng không nhặt lên phải để cô giáo nhắc nhở.*  *+ Hình 3: Bạn nam vứt rác ra sân.*  *+ Hình 5: Các bạn xả rác xuống gầm bàn trong thư viện.*  - HS trả lời: *Những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường:*  *+ Không vẽ bậy lên bàn ghế.*  *+ Vào thư viện đọc sách phải trả sách đúng chỗ.*  *+ Lau bảng sạch đẹp khi bắt đầu tiết học.*  *+ Dọn vệ sinh lớp học thường xuyên.*  *+ Lau dọn cửa phòng học.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + *Những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường: khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.*  *+ Cần phải sử dụng những dụng cụ đó: Khẩu trang để tránh hít phải bụi bẩn, bảo vệ sức khỏe; găng tay tránh tay bị bẩn trong quá trình thu gom rác; túi đựng rác để thu gom rác vào một chỗ chờ xử lí.*  - HS thực hành hoạt động thu gom rác tại sân trường.  - HS rửa tay sạch sẽ.  -HS nghe và nêu lại.  -HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ **Chiều: Tiết 5 Tiếng Anh**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 Âm nhạc**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 Mỹ thuật**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Đ/c Vũ Thị Ngân soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-**Chiều: Tiết 5 Mĩ thuật**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Tiếng Anh**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Giáo dục thể chất**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Sáng: Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1-2 Tiếng Việt**

**Tự đọc sách báo: Đọc sách báo viết về thầy cô (2 tiết)**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Tìm tòi, đọc sách.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp. Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

+ Năng lực văn học:

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**1.2. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**+ Địa điểm: Tiết đọc thư viện tại Thư viện trường**

**2. Đồ dùng dạy học**

\* Đối với giáo viên: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- Một số đầu sách hay có chủ đề về thầy cô, phù hợp với tuổi thiếu nhi.

\* Đối với học sinh: SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Một số đầu sách hay có chủ đề về thầy cô, phù hợp với tuổi thiếu nhi.

**3. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động - kết nối**  **\*Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **\*Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về thầy cô.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV mời lần lượt 4 HS đọc YC của 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Cho HS đi lấy sách, truyện tại thư viện có nội dung về thầy cô  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  - GV nhận xét.  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc. | - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc YC của 4 BT.  - HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - HS lấy và phát sách cho các bạn  - Một vài HS giới thiệu trước lớp.  - Cả lớp nghe GV nhận xét.  - HS đọc sách.    - HS chọn đoạn đọc cùng GV.  - HS đọc sách.  - HS đọc trước lớp.  - Cả lớp thảo luận. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**Tiết 3 Toán**

**Bài 23: Luyện tập**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Luyện tập, suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải: Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huông gần với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

Bộ ĐD học Toán 2.

**b.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động khởi động:**  - GV nêu yêu cầu.  - GV NX, bổ sung.  **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  - Nêu MT của tiết học.  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  3.3.**Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **\* Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Tóm lại ta có:  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  **3.3. Hoạt động vận dụng**  - Tóm lại ta có:  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - GV nêu yêu câu.  VD 1: Lan có 8 nhãn vở. Hằng có 7 nhãn vở. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu nhãn vở ?  VD 2: Hùng có 18 quả bóng xanh và đỏ. Trong đó có 9 quả bóng xanh. Hỏi Hùng có mấy quả bóng đỏ ?  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ những tình huống trong thực tế có liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  Câu lời giải: Trên sân có tất cả số bạn là:  Phép tính giải: 6 + 5 = 11 ( bạn )  Đáp số: 11 bạn  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  Câu lời giải: Cường còn lại số quả bóng là:  Phép tính giải:12 – 5 = 7 ( quả )  Đáp số: 7 quả bóng  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán.  - Ta có:  Bài giải  Hai đội có tất cả số bài dự thi là:  25 + 30 = 55 ( bài )  Đáp số : 55 bài dự thi  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán.  - Ta có:  Bài giải  Còn số khóm chưa nở hoa là:  12 – 3 = 9 ( khóm )  Đáp số: 9 khóm hoa  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ. |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# **Tiết 4 Hoạt động trải nghiệm**

# **Sinh hoạt lớp- Thử tài ai khéo tay hơn?**

**ATGT: Biển báo hiệu giao thông đường bộ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- HS thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua thực hiện một số việc tự phục đơn giản.

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- **Năng lực riêng:**Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận, gọn gàng thông qua việc chuẩn bị sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**- ATGT:** Làm quen với một số nhóm biển báo hiệu giao thông thường gặp. Nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của một số loại biển báo giao thông. Thực hiện, chia sẻ và nhắc nhở người khác tham gia giao thông theo chỉ dẫn của biển báo giao thông.

**1.2. Phẩm chất**

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

- Biết thực hiện đúng luật ATGT đường bộ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Đối với GV: SGK, tranh ảnh,… biển báo giao thông đường bộ

- Đối với HS: SGK., vở thực hành HĐTN, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Phần 1: Sinh hoạt lớp**  a. Mục tiêu: GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  b. Cách tiến hành: GV điều hành lớp và đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  - GV mời HĐTQ lên sinh hoạt lớp nhận xét hoạt động tuần 6- đề ra phương hướng hoạt động tuần 7  - Cho HS bổ sung, Gv kết luận:  \*Ưu điểm:  ...........................................................................................................................................................................................  ..............................................................................................  .............................................................................................  \* Tồn tại:  .............................................................................................  .............................................................................................  ..............................................................................................  \* Phương hướng tuần 7:  Duy trì mọi nền nếp do Đội đề ra.  Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái xây dựng bài, học bài và làm bài đầy đủ  Có ý thức rèn chữ viết, giữ vở sạch.  **2. Phần 2. Sinh hoạt theo chủ đề:** **Thử tài ai khéo tay hơn?**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện sự khéo léo, gọn gàng của mình.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị: sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ cùng thực hiện một số việc làm:  *+ Nhóm 1: Thực hành bọc sách, vở.*  *+ Nhóm 2: Thực hành cài cúc áo nhanh.*  *+ Nhóm 3: Thực hành gấp quần áo gọn gàng.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*  **3.3. Hoạt động luyện tập- thực hành.**  - GV yêu cầu các nhóm thực hành trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét về thời gian hoàn thành, đánh gá sản phẩm các nhóm sau khi thực hành.  - GV khen ngợi những bạn làm khéo léo, cẩn thận,… | -HS chuẩn bị  - HĐTQ sinh hoạt lớp  - HS chuẩn bị vật dụng.  - HS chia thành các nhóm, thực hành theo nhóm.  - HS thực hành trước lớp.  -HS thực hành |

**3. ATGT: Biển báo hiệu giao thông đường bộ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** - GV tổ chức cho HS hát theo bài hát: *Biển báo hiệu giao thông đường bộ* - Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo lời bài hát.  - Quan sát và lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **\*Mục tiêu:**  - Làm quen với một số nhóm biển báo hiệu giao thông thường gặp.  - Biết được ý nghĩa của một số biển báo giao thông thường gặp.  - Học sinh biết đề nghị, biết bày tỏ ý kiến của mình. |  |
| **a. Hoạt động 1:** Làm quen với một số nhóm biển báo giao thông thường gặp. | |
| - Chia 4 nhóm, cho HS quan sát tranh và gọi tên các nhóm biển báo, nêu được đặc điểm chung, màu sắc, tác dụng của các nhóm biển báo đó:  + Nhóm biển báo cấm: hình tròn, màu đỏ và trắng.  + Nhóm biển báo nguy hiểm: hình tam giác, màu đỏ và trắng.  + Nhóm biển báo hiệu lệnh: hình tròn, bên trong màu xanh, hình màu trắng.  + Nhóm biển báo chỉ dẫn: hình vuông, bên trong màu xanh, hình màu trắng và đen.  **-** GV nhận xét.  + Kể thêm 1 số biển báo thuộc các nhóm biển báo trên. | - HS thực hiện theo các nhiệm vụ  - Các nhóm quan sát tranh và thảo luận.  - Đại diện trình bày.  + Đường cấm, cấm đi ngược chiều, cấm người đi bộ.  + Giao nhau với đường không ưu tiên, giao nhau với đường sắt không có rào chắn, giao nhau với đường sắt có rào chắn.  + Đường dành cho xe thô sơ, đường dành cho người đi bộ.  + Vị trí người đi bộ sang ngang, đường 1 chiều.  - Các nhóm khác bổ sung.  - Vài HS nêu. |
| **b. Hoạt động 2:** Tìm hiểu ý nghĩa một số biển báo hiệu giao thông thường gặp. | |
| - Cho HS quan sát các biển báo trong SGK, yêu cầu HS nêu tên biển báo và ý nghĩa của từng biển báo hiệu giao thông.  **-** GV nhận xét. | - HS quan sát, trình bày miệng cá nhân. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………......................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5**   **Luyện Toán**

**Luyện tập phép cộng, trừ có nhớ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1 Năng lực**:

Sau bài học, HS có khả năng:

- Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**1.2****Phẩm chất:** - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính, tivi

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động - Kết nối**  - GV giới thiệu bài, ghi đề lên bảng | * HS lắng nghe. |
| **3.2. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **Bài 1: Tính**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở 3 HS làm bảng  - Gv gọi HS đọc kết quả bảng, chữa bài.  8 + 2 + 6 = 5 + 5 + 8 = 15 – 5 – 8 =  6 + 4 + 5 = 9 + 1 + 4 = 18 – 8 – 3 =  4 + 6 + 9 = 7 + 2 + 7 = 13 – 3 + 8 =  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính  -> GV kết luận: Cách thực hiện các phép tính có 2 dấu phép tính. | - 1 HS đọc  - HS làm bài  - 3HS chữa bài:  - HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.  - Lắng nghe |
| **Bài 2:** Hà có 17 quyển truyện, Hà cho Mai 9 quyển. Hỏi Hà còn lại bao nhiêu quyển truyện?  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết Hà còn lại bao nhiêu quyển truyện ta thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **Bài 3.** Giải bài toán theo tóm tắt sau:  Tàu thứ nhất: 45 thùng hàng  Tàu thứ hai: 52 thùng hàng  Cả hai tàu : …….. thùng hàng?  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  - 1 bạn lên bảng trình bày.  - Nhận xét.  - Bài toán này thuộc dạng toán gì?  Bài 4. HS tự nghĩ ra phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 20. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Hà có 17 quyển truyện, Hà cho Mai 9 quyển  + Hỏi Hà còn lại bao nhiêu quyển truyện?  + 17 - 9 = ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  + Hà còn lại số quyển truyện là:  + 17 - 9 = 8 (quyển)  + Đáp số: 24 quyển truyện.  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  HS tự làm phép tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 20 |
| **3.3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 5: HSNK.** Đặt đề rồiGiải bài toán theo đề:  - Gọi HS đọc bài 3 của mình  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Bài toán cho biết gì?...  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - 1 HS tự nêu đề toán tương ứng  - HS nêu  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………......................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 Luyện Tiếng Việt**

**Luyện viết: Viết về một tiết học em thích**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1.Năng lực:**

Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* Kể được với các bạn về một tiết học vui ở lớp.
* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

- Biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.

**1.2. Phẩm chất**

- Tích cực trong học tập.

**2. Đồ dùng dạy học**

**- Giáo viên:** Máy tính, tivi

**-Học sinh:**Vở

**3. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.HĐ mở đầu:**  - GV nêu yêu cầu: viết về một tiết học em thích | - HS lắng nghe. |
| **3.2.HĐ luyện tập – thực hành :**  **a.Hoạt động 1: Kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp (BT 1)**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét. | - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét. |
| **b.Hoạt động 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một tiết học yêu thích**  - GV mời 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học em thích.  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | - 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |
| **3.3.HĐ vận dụng:**  **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh , bổ sung sau bài dạy(***nếu có***):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Hoạt động ngoại khoá**

**Vui học tập**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Củng cố kiến thức đã học thông qua trò chơi

- Tự chủ, hợp tác, tự giải quyết vấn đề

**1.2. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS chăm chỉ, mạnh dạn trong học tập

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV. Các câu hỏi; HS. Bảng con, phấn

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**3.1.Hoạt động Khởi động:**

**- Cho HS hát bài hát. Em yêu trường em**

\*Giới thiệu bài:

**3.2.Hoạt động khám phá kiến thức.**

**\*Giơ thẻ chọn đáp án đúng:**

**1. Môn Tự nhiên và xã hội:**

**Câu 1: Bộ phận nào không thuộc cơ quan tiêu hóa.**

A.dạ dày

B. ruột non

C. ruột già

**D. não**

**Câu 2: Ăn chậm, nhai kĩ có lợi gì?**

A. Không sâu răng

B. Tỉnh táo, minh mẫn.

C. Cung cấp nhiều Vita min cho cơ thể.

**D. Tránh bị nghẹn và hóc xương. Thức ăn được nghiền nát tốt hơn.**

**Câu 3: Thế nào là ăn uống đầy đủ?**

 A. Hàng ngày, ăn đủ ba bữa chính, uống đủ nước, mỗi bữa ăn đủ no.

 B. Ăn uống một cách cân bằng các thức ăn khác nhau mà cơ thể cần.

C. Chỉ ăn cơm không ăn thức ăn.

**D. Cả hai ý A và B đúng.**

**Câu 4: Cây sống ở dưới nước là:**

**A. Cây hoa sen**

B. Cây bạch đàn

C. Cây ngô

D. Cây Keo

**Câu 5: Loài vật sống ở trên cạn là:**

A. Con Tôm

**B. Con Thỏ**

C.Con cá voi

D. Con Cá Sấu

**Tiếng Việt:**

**Câu 6**: Trong các từ sau từ nào chỉ hoạt động của học sinh:

1. giảng bài

**B. làm bài tập**

C. phơi thóc

D. nghiên cứu

**Câu 7:** Câu nào thuộc kiểu câu Ai là gì?

1. **Em là học sinh lớp 2.**

B. Chim hót líu lo.

C. Trường em rộng và đẹp.

D. Mẹ em đi lấy củi ngoài rừng.

**Câu 8**: Từ trái nghĩa với từ chăm chỉ là từ:

A.Siêng năng

**B. Lười biếng**

C.Thông minh

D. Đoàn kết

**Câu 9**: Từ chỉ đặc điểm của sự vật trong câu: “Trong vườn, hoa mướp nở vàng tươi” là:

A. Hoa mướp

B. Nở

**C. Vàng tươi**

D. Trong vườn

**Câu 10:** Tên loài chim điền vào chỗ chấm Nhanh như .......là:

A. Vẹt

B. Khướu

**C. Cắt**

 D. Sáo

**Câu 11:** Từ chỉ đặc điểm của loài Cáo là:

A. Hiền lành

**B. Tinh ranh**

C. Nhút nhát

D. Nhanh nhẹn

**Câu 12:**Từ nói lên tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ là:

**A. Kính yêu**

B. Kính cận

C. Kính râm

D. Kính lúp

**Toán học:**

**Câu 13:** 7 giờ tối còn gọi là:

A. 17 giờ              B. 21 giờ             **C. 19 giờ**             D. 15 giờ

**Câu 14:** Số bé nhất có 3 chữ số khác nhau là:

**A. 100**               B. 101               C. 102               D. 111

**Câu 15:** Nếu thứ 6 tuần này là 24 .Thì thứ 6 tuần trước là:

**A. 17**              B. 18              C. 19              D. 20

**Câu 16:** Số lớn nhất có ba chữ số là:

A. 998                 **B. 999**              C. 978               D. 987

**Câu 17**: 80 – ... = 10 . X có giá trị bằng bao nhiêu?

A. 88               B. 89              **C. 70**              D. 60

**Câu 18:** 20 - 2 – 10 = ..... Số điền vào chỗ chấm là:

A. 5                B. 2              **C. 8**              D. 6

**3.4. Hoạt động vân dụng.**

***\**** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.

Nhận xét tiết học

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Tổ phó TT Cẩm Giang, ngày tháng 10 năm 2024**

**BGH ký duyệt**

# 

# 

# **Nguyễn Hữu Dũng**

**Sáng: Tiết 1 Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Toán**

**Bài toán có liên quan đến phép cộng, phép trừ (Tiết 2)**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

-Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

Bộ ĐD học Toán 2.

**b.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động khởi động:**  - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động  ***“ Lời mời chơi ”***  **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  3.3.**Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi ( 2’ )  - Tóm lại ta có:  **\* Bài 4:**  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Tiến trình dạy học tương tự như bài 3.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ bớt ” của phép trừ.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **3.4.Hoạt động vận dụng:**  - GV nêu yêu cầu.  VD: Nga có 12 que tính. Nga cho bạn mượn 5 que tính. Hỏi Nga còn lại mấy que tính ?  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép trừ; HS B nêu một tình huống: “ Em có 8 cái kẹo, em cho bạn 3 cái kẹo. Em còn lại 5 cái kẹo.  \* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  Mẫu: Bài giải  Trong hộp còn lại số bút chì màu là:  10 - 3 = 7 ( chiếc )  Đáp số: 7 chiếc bút chì màu  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  - Câu lời giải: Nam còn lại số quyển truyện là:  Phép tính giải: 16 – 5 = 11 ( quyển)  Đáp số: 11 quyển truyện  Câu lời giải: Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:  Phép tính giải: 11- 2 = 9(chiếc)  Đáp số: 9 chiếc máy bay  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS suy nghĩ trả lời. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 Tiếng Việt**

**Nói và nghe: Kể chuyện: Mẩu giấy vụn (1 tiết)**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù:Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mẩu giấy vụn*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**1.2. Phẩm chất:**

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở.

**2. Đồ dùng dạy học**

\* Đối với giáo viên: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

\* Đối với học sinh: SGK.

**3. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- kết nối**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay các em sẽ nghe và kể lại mẩu chuyện *Mẩu giấy vụn*. Sau đó chúng ta sẽ cùng thực hành nói những câu đề nghị người khác giữ gìn vệ sinh chung cũng như nói lời đáp lại lời yêu cầu, đề nghị của người khác.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung:  + Tranh 1: Mẩu giấy vụn nằm ở cửa lớp.  + Tranh 2: Cô giáo chỉ tay vào mẩu giấy, nói gì đó với các bạn.  + Tranh 3: Các bạn học sinh trả lời cô giáo, thể hiện là mình không biết.  + Tranh 4: Bạn liên nhặt mẩu giấy cho vào thùng rác. Cả lớp ngạc nhiên và vỗ tay sau khi nghe bạn Liên nói và bỏ mẩu giấy vào thùng rác.  - GV chiếu tranh minh họa lên bảng. GV đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe, vừa đọc vừa chỉ vào tranh trên bảng:  - GV kể chuyện lần 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể lại mẩu chuyện.  - GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét. GV lưu ý HS khi nói cần thể hiện được sự dứt khoát nhưng phải nhẹ nhàng, không động chạm đến cái tôi của người nghe.  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 3, đọc các lời yêu cầu, đề nghị trong tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - GV mời một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp, 1 HS nói lời đề nghị, 1 HS nói lời đáp.  - GV và cả lớp nhận xét. GV lưu ý HS khi nói lời đáp, phải chú ý vai vế của hai bên là ngang hàng hay trên dưới để có lời nói phù hợp. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung.    - HS lắng nghe, quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể lại mẩu chuyện.  - Một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - Cả lớp và GV lắng nghe, nhận xét.  - 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.  - HS trình bày kết quả trước lớp. VD: *Ở kia có thùng rác, bạn bỏ giấy vụn vào thùng nhé.*  - HS lắng nghe. - 1 HS đọc to YC của BT 3, đọc các lời yêu cầu, đề nghị trong tranh.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp. VD:  \*Tranh 1:  + HS 1: Em đọc lại bài mình đã viết nhé!  + HS 2: Vâng ạ.  \*Tranh 2:  + HS 2: Cậu dùng bút của tớ đi!  + HS 1: Ừm, cảm ơn cậu nhé! |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

...............................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **MẨU GIẤY VỤN**  1. Lớp học rộng rãi, sáng sủa và sạch sẽ nhưng không biết ai vứt một mẩu giấy ngay giữa lối ra vào.  2. Cô giáo bước vào lớp, mỉm cười:  - Lớp ta hôm nay sạch sẽ quá! Thật đáng khen! Nhưng các em có nhìn thấy mẩu giấy đang nằm ngay giữa cửa kia không?  - Có ạ! - Cả lớp đồng thanh đáp.  - Nào! Các em hãy lắng nghe và cho cô biết mẩu giấy đang nói gì nhé! - Cô giáo nói tiếp.  3. Cả lớp im lặng lắng nghe. Được một lúc, tiếng xì xào nổi lên vì các em không nghe thấy mẩu giấy nói gì cả. Một em trai đánh bạo giơ tay xin nói. Cô giáo cười:  - Tốt lắm! Em nghe thấy mẩu giấy nói gì nào?  - Thưa cô, giấy không nói được đâu ạ!  Nhiều tiếng xì xào hưởng ứng: “Thưa cô, đúng đấy ạ! Đúng đấy ạ!”.  4. Bỗng một em gái đứng dậy tiến tới chỗ mẩu giấy, nhặt lên rồi mang bỏ vào sọt rác. Xong xuôi, em mới nói:  - Em có nghe thấy ạ. Mẩu giấy bảo: "Các bạn ơi! Hãy bỏ tôi vào sọt rác!"  Cả lớp cười rộ lên thích thú. Buổi học hôm ấy vui quá!  (*Theo* Quế Sơn) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Tiếng Việt**

**Bài viết 2: Viết về một tiết học em thích**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Kể được với các bạn về một tiết học vui ở lớp. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác. Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

**1.2. Phẩm chất:**

- Tích cực trong học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- SGK.

- VBT.

**2.Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.1.Hoạt động mở đầu: Khởi động – kết nối**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp, sau đó dựa vào những điều đã kể để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học mà em thích.  **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***a.*HĐ 1: Luyện tập làm bài tập 1:Kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp**  **Mục tiêu:** Kể được với các bạn vê một tiết học vui ở lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **3.3.Hoạt động luyện tập – thực hành**  **b.HĐ 2: Luyện tập làm bài tập 2:Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một tiết học yêu thích**  **Mục tiêu:** Biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học em thích.  VD: Tôi rất thích tiết làm văn viết, vẽ về bản thân: “ Bạn là ai ?”.Tôi viết về mơ ước trở thành cầu thủ bóng đá. Tôi mang đến lớp giấy màu, keo, hồ dán… Tôi vẽ một cầu thủ tay ôm bóng và viết về mơ ước trở thành cẩu thủ như anh. Bài làm của tôi được cô giáo và các bạn khen.Tôi vô cùng vui sướng.  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.  **3.4.Hoạt động vận dụng**  - Nêu cẩm nghĩ của bản thân về tiết học. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét  - 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

# …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Đạo đức**

**Bài 4: Biết nhận lỗi, sửa lỗi (tiết1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Đồng tình với việc nhận lỗi và sửa lỗi, không đồng tình với việc không nhận biết lỗi, sửa lỗi

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**1.2. Phẩm chất:**

-Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi. Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học “Nhận lỗi và sửa lỗi”.

- Bộ tranh đức tính trung thực theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**b. Học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Các hoạt động dạy học:**  **Hoạt động của giáo viên**  **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**  **Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi: ***“Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.***  - GV mời 3 cặp có tinh thần xung phong lên bảng chơi trò chơi.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống, không ai là hoàn hảo. Ai rồi cũng mắc những sai lầm dù lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, điều quan trọng là khi mắc lỗi chúng ta phải biết nhận lỗi. Đó chính là bài học của chúng ta hôm nay, bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi.*  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua bài thơ, HS biết được những việc làm, hành động của Cáo đã mắc lỗi nhưng không chịu nhận lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV gọi 1 bạn HS đứng dậy đọc to, rõ ràng bài thơ “bạn cáo”.  - GV cho HS th ảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?*  *+ Bạn Cáo đã làm gì sau khi làm rách quyển truyện?*  *+ Em có đồng tình với việc làm của bạn Cáo không? Vì sao?*  - GV cho các cặp thảo luận trong vòng 3 phút và gọi đại diện các cặp đứng dậy trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận: *Bạn Cáo là người đã mắc lỗi nhưng lại đổ lỗi cho bạn Thỏ, đó là điều không tốt, chúng ta không nên học theo bạn Cáo.*  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi.**  **Mục tiêu**: Thông qua quan sát tranh, xử lí tình huống HS nêu được một số lời nói, hành biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm với bạn bên cạnh, trả lời câu hỏi:  *+ Nếu là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?*  *+ Bạn Cáo nên nhận lỗi, sửa lỗi như thế nào?*  - GV quan sát HS thảo luận, nhắc nhở những HS không thực hiện nhiệm vụ.  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày cách xử lí tình huống.  - GV cùng cả lớp nhận xét.  **\* Kết luận:**Khi mắc lỗi, mỗi chúng ta phải biết nhận lỗi như bạn Cáo để được mọi người yêu quý.  **Hoạt động 3: Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi.**  **Mục tiêu:** Từ câu chuyện của Cáo, HS hiểu được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát tranh trong sgk    - GV đặt câu hỏi:  *+ Các bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?*  *+ Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?*  - GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  - GV cùng học sinh nhận xét, đánh giá.  **\* Kết luận:** Khi mắc lỗi mà biết nhận lỗi và sửa lỗi là biểu hiện của người có phẩm chất, đức tính tốt và là người có trách nhiệm về việc mình làm. Đó là một người bạn tốt. Ta nên kết thân chơi cùng.  **3.4. Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**  ? Em đã bao giờ mắc lỗi chưa?  ? Khi biết mình mắc lỗi em phải làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.  - Nhận xét giờ học. | **Hoạt động của học sinh**  - HS hào hứng tham gia trò chơi.  - HS xung phong lên chơi trò chơi.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS đứng dậy đọc bài.  - HS thảo luận, tìm ra câu trả lời.  - Đại diện nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Cáo làm rách truyện.*  *+ Cáo đổi lỗi do bạn Thỏ làm*  *+ Em không đồng tình, vì bạn không nhận lỗi.*  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS tiến hành thảo luận nhóm, tìm ra câu trả lời.  *+ Nếu em là bạn Cáo em sẽ khuyên Cáo nhận lỗi.*  *+ Bạn Cáo nên thú nhận với mẹ bạn Thỏ là mình làm rách truyện và xin lỗi cô.*  *- HS nghe nhận xét, rút ra bài học.*  - HS quan sát tranh  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe GV và các bạn nhận xét.  - HS trả lời.  -Em biết nhận lỗi và sửa lỗi.  - HS nghe. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều: Tiết 5 Luyện Tiếng Việt**

**Luyện đọc: Một tiết học vui; Chậu hoa**

**1. Yêu cầu cầnđạt:**

*1.1. Năng lực:*

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.

- Nhận biết được câu kể và câu yêu cầu, đề nghị.

+ Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

*1.2. Phẩm chất:*Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở Luyện Tiếng việt, bảng con.

**3. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Khởi động:**  - GV cho học sinh hát bài “Cô giáo em”  - Trong các môn con đang học, con thích tiết học nào nhất?  - GV kết nối vào nội dung bài đọc: *Một tiết học vui* | - HS kể  - HS lắng nghe |
| **3.2. Luyện tập, thực hành.**  ***\**** Giúp HS ôn luyện tăng cường kĩ năng đọc đúng, đọc hay, đọc trôi chảy toàn bài.  ***\* Luyện đọc:***  *-* GV đọc mẫu bài “ Một tiết học vui” giọng đọc tình cảm, nhẹ nhàng, trìu mến.  - Bài đọc có mấy đoạn? Hãy nêu nội dung từng từng đoạn?  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm (nhóm 3)  - Gọi các cặp HS đọc cho nhau nghe  - GV theo dõi uốn nắn  - Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.  *\* Cho HS đọc cả bài.*  - Luyện đọc hay, đoạn diễn cảm.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nghe.  - Học sinh nêu tên bài học  - 3 đoạn  - Luyện đọc  - HS đọc  - HS thi đọc.  - Đọc toàn bài |
| **\* Đọc hiểu:**  - GV mời HS đọc to, rõ câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời câu hỏi :  - 1 HS hỏi sau đó trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn.  *Câu hỏi:*Một tiết học thú vị là một tiết học như thế nào?  ? Hãy kể những tiết học mà em yêu thích?  **\* Luyện đọc lại:**  - HS yếu, trung bình: đọc trôi chảy toàn bài.  - HS khá, giỏi: đọc hay, đọc diễn cảm.  **3.3.Vận dụng:**  - Bài học ngày hôm nay, con biết thêm được điều gì?  - Đọc bài kĩ lại bài. | - HS đọc to, rõ câu hỏi:  - HS thực hiện trò chơi, trả lời câu hỏi:  - HSTL.  - HS đọc bài. Nhận xét bạn. |
| - Chuẩn bị bài sau. | - HS theo dõi, lắng nghe |

**4. Điều chỉnh và bổ sung sau tiết dạy (nếu có)**:……………..……………………………………...

…………………………………………………..……………………….………………………………………………...

**Chiều: Do đ.c Phạm Thị Lý soạn dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng: Tiết 1 Thứ sáu ngày20 tháng 10 năm 2023**

**An toàn giao thông**

**Bài 4:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# **Tuần 7 Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

# **Tiết 1 Hoạt động trải nghiệm**

# **Sinh hoạt dưới cờ- Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20-10**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- HS thực hiện nghi thức chào cờ.

- Tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 hoặc cổ vũ các tiết mục văn nghệ. Chủ đề: Mẹ và cô

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam.

**1.2. Phẩm chất:**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Phần 1. Nghi lễ**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ - Tích cực tham gia sinh hoạt sao nhi đồng.  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ CC  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  Do đ/c Nguyễn Thị Thúy Hằng. Tổng PTĐ điều hành  - Chào cờ  - Nhận xét công tác trong tuần: Đánh giá kết quả thực hiện so với Kế hoạch đã đề ra; các ưu, nhược điểm, phân tích nguyên nhân, tuyên dương, khen thưởng,…  - Đề ra phương hướng tuần mới **2. Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề - Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20-10**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  **b. Cách tiến hành:** Nhà trường triển khai các hoạt động hướng đến chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10:  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  + Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Nghe chia sẻ về nguồn gốc và ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam.  + Thi hái hoa dân chủ tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam.  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Nêu cảm xúc về buổi chào cờ. 2B xếp thứ: | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS nhiệt tình tham gia các hoạt động. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Chiều: Tiết 1 Hoạt động ngoại khóa**

**Đạo đức Bác Hồ**

**Bài 4: Cây bụt mọc**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực**

- Cảm nhận được tình yêu cây xanh, môi trường sống của Bác Hồ

- Thực hành, vận dụng bài học về tình yêu cây xanh, môi trường trong cuộc sống của học sinh

**1.2. Phẩm chất:**

- Giáo dực HS trồng và chăm sóc cây xanh.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**3.1.Hoạt động Khởi động**

- Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bảo vệ

+ Quan tâm đến người khác nhất là những người đang gặp khó khăn, chúng ta nhận được điều gì?

- HS trả lời - Nhận xét

**3.2.Hoạt động khám phá kiến thức**

1. Giới thiệu bài: Cây bụt mọc
2. Các hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Hoạt động 1: Đọc hiểu  - GV đọc đoạn văn “Cây bụt mọc”  (Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2/ tr14)  + Vì sao Bác dặt tên cây thông này là cây bụt mọc?  + Khi phát hiện ra cây bụt mọc bị mối xông đến quá nửa, anh em phục vụ định làm gì?  + Bác Hồ đã nói gì và bày cách gì để cứu cây? Kết quả ra sao?  Hoạt động 2: Hoạt động nhóm  + Các em hãy trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  **3.3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  - GV hướng dẫn HS trả lời cá nhân  +Mỗi khi đến nơi nào có nhiều cây xanh, em cảm thấy không khí thế nào?  + Em đã bao giờ tự tay trồng một cây xanh ở đâu chưa?  + Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh ở nhà, ở trường hay trên đường em đi học?  - GV cho HS thảo luận nhóm 2:  + Cùng nhau trao đổi cách chăm sóc và bảo vệ cây xanh ở nhà, ở trường và trên đường em đi học  **3.4. Hoạt động vân dụng.**  ***\**** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  + Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh ở nhà, ở trường hay trên đường em đi học?  Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS trả lời cá nhân  - HS chia 4 nhóm, thảo luận câu hỏi, ghi vào bảng nhóm  -Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung  - HS trả lời cá nhân  - Lớp nhận xét  - HS thảo luận câu hỏi  Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung   * Lắng nghe   - HS trả lời |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Vui học tập**

**Giáo án điện tử**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 Luyện Toán**

**Ôn luyện bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực:**

- Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng.

*-*Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: máy tính; SGK.

- Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động mở đầu:**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | |
| - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”***  -GV nhận xét, tuyên dương HS. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống: “ An có 3 bông hoa, Bình có 8 bông hoa. Hỏi hai bạn có tất cả bao nhiêu bông hoa? |
| **3.2.Hoạt động thực hành, luyện tập:**  *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng về giải toán có lời văn.* | |
| **Bài 1:**Đàn gà có 9 con gà trống và 5 con gà mái. Hỏi đàn gà có tất cả mấy con?  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở | - HS đọc bài toán.  Đàn gà có 9 con gà trống và 5 con gà mái. Hỏi đàn gà có tất cả mấy con?  - HS thảo luận nhóm đôi - nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  *Bài giải:*  Đàn gà có tất cả số con là:  9 + 5 = 14 (con)  Đáp số: 14 con |
| **Bài 2:** Ngăn thứ nhất có 9 quyển sách, ngăn thứ hai 8 quyển. Hỏi cả hai ngăn có bao nhiêu quyển sách?  - Tiến trình dạy học như bài 1.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng, còn bài 1 là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ gộp ” của phép cộng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 3:** Nhà bà em nuôi 6 con chó, mẹ em mua thêm cho bà 5 con chó nữa .Hỏi nhà bà có tất cả bao nhiêu con chó?  - Tiến trình dạy học như bài 1.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng, còn bài 1 là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ gộp ” của phép cộng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4:** Giải bài toán theo tóm tắt sau:  Tàu thứ nhất: 45 thùng hàng  Tàu thứ hai: 52 thùng hàng  Cả hai tàu : …….. thùng hàng?  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  - 1 bạn lên bảng trình bày.  - Nhận xét.  - Bài toán này thuộc dạng toán gì? | - HS đọc bài toán:Ngăn thứ nhất có 9 quyển sách, ngăn thứ hai 8 quyển. Hỏi cả hai ngăn có bao nhiêu quyển sách?  Bài giải:  Hai ngăn có số quyển sách là:  9 + 8 = 17( quyển sách)  Đáp số: 17quyển sách  - HS đọc bài toán:Nhà bà em nuôi 6 con chó, mẹ em mua thêm cho bà 5 con chó nữa .Hỏi nhà bà có tất cả bao nhiêu con chó?  Bài giải:  Nhà bà có tất cả số con chó là :  6 + 5 = 11( quyển sách)  Đáp số: 11quyển sách  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài.  - HS trình bày bài vào vở.  Bài giải:  Cả hai thùng tàu có số thùng hàng là :  45+ 52 = 97( thùng)  Đáp số:97 thùng hàng  - HS lắng nghe. |
| **3.3.Hoạt động vận dụng**  *Mục tiêu:HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.* | |
| - GV nêu yêu cầu. | - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng và giải bài toán vào vở. |
| - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh , bổ sung sau bài dạy(***nếu có***):**

……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Giáo dục thể chất**

**(Do GV chuyên soạn giảng**)

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tổ trưởng TT Cẩm Giang, ngày tháng 10 năm 2022**

**BGH ký duyệt**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**

**Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống**

**Bài 1: Bác kiểm tra nội vụ (tiết 2).**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học HS có khả năng

- Hiểu và cảm nhận được sự quan tâm sâu sát của Bác tới mọi người xung quanh, nhất là lối sống gọn gàng, ngăn nắp của Bác.

- Vận dụng bài học về sự gọn gàng, ngăn nắp từ câu chuyện vào cuộc sông của bản thân các em.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên:

- SGK, tranh vẽ. Máy tính, máy chiêu.

b. Học sinh:

- Sách giáo khoa Đạo đức Bác Hồ.

**3. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV**  **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**  **Hoạt động 1:** Giới thiệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống dành cho học sinh Lớp 2.  - Cho cả lớp nghe bài hát: Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bác.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 2:** Đọc hiểu  - GV đọc đoạn văn “Bác kiểm tra nội vụ” ( Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2/ tr.4)  - GV hỏi:  + Từ sau khi được Bác chỉnh sửa cách để giày dép, anh em nội vụ đã làm được điều gì?  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* HĐ cá nhân**:  - Em có thường sắp xếp lại góc học tập của mình?  - Em đã giúp bố mẹ gấp quần áo cho vào tủ bao giờ chưa? Vì sao phải gấp quần áo gọn gàng?  - Ở nhà, em có tham gia cùng bố mẹ dọn dẹp nhà cửa hoặc tự sắp xếp phòng ngủ của mình không?   |  | | --- | | Kể một lần em tham gia cùng bố mẹ dọn nhà.  **\* HĐ nhóm:**  - Gọn gàng, ngăn nắp giúp gì cho ta khi sử dụng đồ đạc?  - Gọn gàng, ngăn nắp có làm cho căn nhà, căn phòng đẹp hơn không? |   - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Cho HS thi đua sắp xếp lại ngăn bàn và vị trí ngồi học của mình.  - Nhận xét, bổ sung.  **3.4. Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**  - GV đưa ra một số câu hỏi để HS trả lời.  +Em có thường xuyên sắp xếp lại góc học tập của mình?  + Em đã giúp bố mẹ gấp quần áo cho vào tủ bao giờ chưa? Vì sao phải gấp quần áo gọn gàng?  ? Bài học muốn khuyên em điều gì?  GV chốt nội dung bài. Qua bài học em cần phải biết sắp xếp đồ đạc gọn gàng, ngăn nắp ở gia đình cũng như lớp học…..  - Về nhà các em thực hiện tốt những điều đã học.  - Nhận xét giờ học. | **Hoạt động của HS**  -HS nghe, nhắc lại    -HS lắng nghe  - 3 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm bài.  +HS đọc thầm từng phần, cả bài trả lời câu hỏi  - HS lần lượt trả lời từng câu  - HS khác nhận xét, bổ sung- 1HS đọc lại bài, lớp đọc thầm  - Nhóm thảo luận tìm câu trả lời.  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung khác nhận xét  - HS trả lời rồi làm vào vở  -HS thảo luận cặp trả lời;  - Cá nhân hs nêu.  - HS nhắc lại  - Hs lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 Luyện Toán**

**Ôn luyện bài toán liên quan về phép cộng, phép trừ**

**1.Yêu cầu cần đạt:**Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực:**

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: máy tính; SGK, PBT

- Học sinh:VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động mở đầu:**  - GV giới thiệu bài và nêu mục tiêu | - HS lắng nghe |
| **3.2.Hoạt động thực hành, luyện tập**  *Bài 1: Năm nay mẹ 32 tuổi, bố nhiều hơn mẹ 5 tuổi.Hỏi hiện nay bố bao nhiêu tuổi ?*  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  + Để bố nhiều hơn tuổi mẹ nên làm phép cộng?  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn | - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  + Vì bố nhiều hơn mẹ5tuổi nên con làm phép cộng.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nhắc lại |
| **Bài 2:***Trên sân có 15 con gà, số vịt nhiều hơn số gà là 4 con.Hỏi trên sân có bao nhiêu con vịt?*  - Yêu cầu HS đọc bài toán  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn  + Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?  - GV chốt các bước trình bày bài giải:  Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải ( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số. | - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết…  + BT hỏi : …  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  HS hỏi bạn:  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nhắc lại  - HS nêu miệng.  - 3 HS nhắc lại các bước thực hiện. |
| **Bài 3:***Sơn có 12 viên bi, Tùng có ít Sơn 3 viên bi. Hỏi Tùng có bao nhiêu viên bi?*  - GV chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Em hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  + Em hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.  - GV: Các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở. | - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 2 HS nêu lại  - HS suy nghĩ làm vở |
| **Bài 4:***Lớp 2A trồng được 17 cây, ít hơn số cây lớp 2B trồng được là 2 cây.Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây?*  - Trình chiếu bài toán  - GV mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các em hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu bài tập của mình.  - GV chiếu 2 phiếu bài của HS.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS đọc đề  - HS thực hiện yêu cầu  - HS làm phiếu BT cá nhân  - HS quan sát  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn |
| **3.3.Hoạt động vận dụng:**  - GV nêu yêu cầu. | - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ và giải  bài toán. |
| + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**4.Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy***(nếu có):*

……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều: Tiết 1 Hoạt động ngoại khóa**

**Đạo đức Bác Hồ**

**Bài 5 : Yêu thương nhân dân**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực**

-Thấy được 1 đức tính cao đẹp của Bác Hồ. Đức tính cao đẹp đó chính là tấm lòng yêu thương nhân dân; tình cảm yêu mến, kính trọng nhân dân của Bác được thể hiện qua những việc làm cụ thể.

- Thực hành, ứng dụng được bi học yêu thương nhân dân. Biết làm những công việc thể hiện sự quan tâm về tình yêu thương với những người trong cộng đồng xã hội.

**1.2. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS biết yêu thương mọi người.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**3.1.Hoạt động Khởi động:**

**- Cho HS hát bài hát. Em yêu trường em**

\*Giới thiệu bài: Yêu thương nhân dân

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.2.Hoạt động khám phá kiến thức**  - Hoạt động 1: Đọc hiểu  - GV đọc chậm câu chuyện “Yêu thương nhân dân” ( Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2/ tr.16)  +Bác gặp và chúc thọ riêng cụ Thiệm nhân dịp nào?  + Bác đã khen cụ Thiệm vì cụ có những tính cách, việc làm tốt đẹp nào?  + Bác Hồ đã nói về việc kết nghĩa anh em với cụ Thiệm thế nào?  + Cụ Thiệm đã trả lời Bác ra sao?  Cuối câu chuyện Bác đã nói và làm gì?  + Theo câu chuyện này, dựa vào điều gì để Bác Hồ đề nghị ai làm em, ai làm anh?  Hoạt động 2: Hoạt động nhóm  + Đối với nhân dân, câu chuyện khuyên ta điều gì?  **3.3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  Hoạt động 3: Thực hành- ứng dụng  +Dựa vào câu chuyện, em hãy giải thích “ kết nghĩa anh em” là gì?  + Khi đã kết nghĩa anh em, người ta sẽ sống với nhau thế nào?  +- GV cho HS thảo luận nhóm:  + Những người như thế nào, chúng ta có thể kết nghĩa anh em?  + Các em hãy kể cùng các bạn những việc làm tốt thể hiện sự yêu thương của mình đối với hàng xóm, bạn bè, thầy cô, người cao tuổi  Mẫu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Việc làm tốt  với hàng xóm | Việc làm tốt  với bạn bè | Việc làm tốt  với thầy cô | Việc làm tốt  vớingười cao tuổi | |  |  |  |  |   \* Củng cố, dặn dò:  + Đối với nhân dân, câu chuyện khuyên ta điều gì?  Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS trả lời cá nhân   * Các bạn bổ sung   - HS chia 4 nhóm, thảo luận câu hỏi  -Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung  - HS trả lời cá nhân  - Lớp nhận xét  + HS thảo luận nhóm 6  -Ghi vào bảng nhóm theo mẫu  - Đại diện nhóm trình bày, mỗi nhóm mỗi câu  -HS trả lời  -Lắng nghe |

**3.4. Hoạt động vân dụng.**

***\**** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.

+ Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh ở nhà, ở trường hay trên đường em đi học?

Nhận xét tiết học

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều. Tiết 5 Thứ năm ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**Toán**

**Bài 26: Luyện tập chung (Tiết 1)**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn. Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

-Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

-Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**â. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**b. Học sinh:** SGK, phiếu bài tập, bút, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :  + Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải nhé?  + Minh có 5 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 2 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?  -GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - Gv kết hợp giới thiệu bài. | -HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - Các bước trình bày bài toán giải:  B 1: Viết Bài giải  B 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)  B 3: Viết phép tính  B 4: Viết đáp số.  - Nam có 7 cái kẹo.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **3.2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:Luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn.* |  |
| **Bài 1/50**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích BT.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.  + Bài toán cho biếtMột rạp xiếc thú có 8 diễn viên thú, người ta vừa huấn luyện thêm được 5 diễn viên thú nữa.  + Bài toán hỏi rạp xiếc đó có tất cả bao nhiêu diễn viên thú?  - 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.  **Bài giải**  Rạp xiếc đó có tất cả số diễn viên thú là:  8 + 5 = 13 (diễn viên)  Đáp số: 13 diễn viên thú.  - HS các nhóm báo cáo .  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| **Bài 2/50**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.  - GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và giải bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  +Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo nhóm 4hỏi đáp lẫn nhau phân tích bài toán, nhóm trưởng cho các bạn thảo luận, thư ký viết bài giải vào phiếu.  + Bài toán cho biết để sơn lại các phòng học, bác thợ sơn đã dùng 9 thùng sơn trắng và 8 thùng sơn vàng.  + Bài toán hỏi bác thợ sơn đã dùng tất cả bao nhiêu thùng sơn?  **Bài giải**  Bác thợ sơn đã dùng tất cả số thùng sơn là:  9 + 8 = 17 (thùng)  Đáp số: 17 thùng sơn  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.  +Số thùng sơn bác thợ sơn đã dùng tất cả là: |
| **Bài 3/50**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo em làm phép tính nào?  - GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV chấm 5 vở chấm và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  + Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  + Bài toán cho biết Buổi sáng siêu thị bán được 30 thùng táo, buổi chiều siêu thị bán được nhiều hơn buổi sáng 10 thùng.  + Bài toán hỏi buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo?  - Phép tính cộng.  - HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  ***Bài giải***  Buổi chiều siêu thị bán được số thùng táo là:  30 + 10 = 40 (thùng)  Đáp số: 40 thùng táo.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  + Số thùng táo buổi chiều siêu thị bán được là: |
| **3.3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  *Mục tiêu:Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  +Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thểlàm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“ Luyện tập chung”(tiếp theo)*** | HSTL |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………

# ……………………………………………………………………………………………………………..\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 Đạo đức**

**Bài 4: Biết nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 2).**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

- Đồng tình với việc nhận lỗi và sửa lỗi, không đồng tình với việc không nhận biết lỗi, sửa lỗi

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**1.2. Phẩm chất:**

**-** Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a**. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học “Nhận lỗi và sửa lỗi”.

**b. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Các hoạt động dạy học:**  **Hoạt động của giáo viên**  **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi: ***“Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.***  - GV mời 3 cặp có tinh thần xung phong lên bảng chơi trò chơi.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống, không ai là hoàn hảo. Ai rồi cũng mắc những sai lầm dù lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, điều quan trọng là khi mắc lỗi chúng ta phải biết nhận lỗi. Đó chính là bài học của chúng ta hôm nay, bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi.*  **3.2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV nêu lần lượt từng ý sau đó gọi HS đứng dậy trả lời và lí giải theo cách hiểu của em.  *- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: Chúng ta khi bất cứ làm việc gì cũng nên nhận lỗi và tìm cách sửa chữa sau khi mắc lỗi.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2**  - GV trình chiếu tranh, yêu cầu HS nhận xét về hành vi xin lỗi của bạn trong từng tranh    - GV cho HS suy nghĩ, GV gọi HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh:  *+ Bạn 1: Nhận xét tranh 1*  *+ Bạn 2: Nhận xét tranh 2*  *+ Bạn 3: Nhận xét tranh 3*  *+ Bạn 4: Nhận xét tranh 4*  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá và kết luận. Khi mắc lỗi mình cần nói lời xin lỗi nhẹ nhàng, lịch sự để người nghe cảm thấy vừa lòng.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3**  - GV chia lớp thành 3 nhóm xử lí tình huống:  *+ Tình huống 1: Nhóm 1*  *+ Tình huống 2: nhóm 2*  *+ Tình huống 3: Nhóm 3*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả nhóm đóng vai và xử lí.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận. Khi phát hiện ra mình mắc lỗi cần phải biết nói lời xin lỗi văn minh, lịch sự nhé!  **Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.  - GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ, thừa nhận cái sai và sửa lỗi.  **3.3. Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**  - GV đưa ra một số câu hỏi để HS trả lời.  ? Em đã bao giờ mắc lỗi chưa?  ? Em đã biết tự nhận lỗi và sửa lỗi không?  - GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.  **\*GV chốt lại nội dung toàn bài:** Khi mắc lỗi mà biết nhận lỗi và sửa lỗi là biểu hiện của người có phẩm chất, đức tính tốt, thật thà dũng cảm và có trách nhiệm với việc làm của mình.  - Nhận xét giờ học. | **Hoạt động của học sinh**  - HS hào hứng tham gia trò chơi  - HS xung phong lên chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát tranh, nhận xét các bạn trong tranh  - HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh.  *+ Tranh 1: Làm bạn ngã, dìu bạn dậy rồi xin lỗi -> Đồng tình.*  *+ Tranh 2: Làm rơi đồ của bạn, xin lỗi trống không rồi bỏ đi -> Không đồng tình.*  *+ Tranh 3: Làm rách truyện của bạn, dán lại cho bạn -> đồng tình*  *+ Tranh 4: Xin lỗi chị với thái độ khó chịu -> Không đồng tình.*  - Các nhóm đóng vai thảo luận, xử lí tình huống.  - Các nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe lời nhận xét của GV.  - HS xung phong chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét của GV  - HS đóng vai, kể chuyện bạn Cáo  - Về nhà HS viết lời xin lỗi  - HS nghe GV kết luận bài học.*- HS nghe nhận xét, rút ra bài học.*  - HS quan sát tranh  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe GV và các bạn nhận xét. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

**TOÁN\***

**Ôn: Bài toán liên quan đến phép cộng và phép trừ** *(tiếp theo)*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Kiến thức***:

- Nhận biết được bài toán về ít hơn.

- Biết giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hàng ngày trong gia đình, cộng đồng.

***2.Năng lực:***

\*Năng lực chung**:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Năng lực đặc thù**:** Phát triển năng lực tư duy và lập luận Toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:* Chăm chỉ, biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Giáo án; Phiếu học tập

2. HS: Vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** | | |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu.**  **\**Mục tiêu****:* Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. | | | |
| **\**Cách tiến hành:***  - TBVN cho lớp hát: Tập đếm  - Kết nối bài học, giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | | - Học sinh mở, ghi bài vào vở. | |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành.**  ***\*Mục tiêu:***Biết giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn (phép trừ). | | | |
| ***\*Cách tiến hành*:**  Bài 1: Anh năm nay 13 tuổi, em ít hơn anh 5 tuổi. Hỏi em năm nay bao nhiêu tuổi?  **-** Làm việc cặp đôi - Chia sẻ trước lớp  - Gọi 1, 2 HS đọc bài toán  - Học sinh thảo luận theo cặp đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì bài toán hỏi gì.  -Yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép tính: Muốn biết em năm nay bao nhiêu tuổi ta làm phép tính gì?  - Tìm câu trả lời cho bài toán ?  - Gọi 1 HS lên bảng  - Y/C HS nêu ý kiến về bài làm của bạn.  - GV chốt kết quả đúng  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra bạn.  - Vậy theo em, bài toán này thuộc dạng toán gì?  - GV chốt kiến thức chung:  Khi thực hiện bài toán về ít hơn đi tìm số bé, ta lấy số lớn trừ đi phần ít hơn.  Bài 2: Thỏ anh nhổ được 11 củ cải, thỏ em nhổ được ít hơn thỏ anh 3 củ cải. Hỏi thỏ em nhổ được bao nhiêu củ cải?  - GV chốt kết quả đúng  - Yêu cầu HS đổi vở tra bạn  - GV chốt:Vậy theo em, bài toán này thuộc dạng toán gì ? Cần lưu ý gì khi viết danh số?  Bài 3: Năm nay bố của Chi 37 tuổi, mẹ ít hơn bố 5 tuổi. Hỏi mẹ bao nhiêu tuổi?    - Các em cần ghi nhớ bài toán điều gì ? | - 1,2 HS đọc to, cả lớp theo dõi.  - HS nói theo cặp.  -HS: làm phép trừ  -Câu trả lời: Em năm nay có số tuổi là:  - HS làm vở.  *\* Dự kiến KQ* :  Em năm nay có số tuổi là:  13 – 5 = 8 (tuổi)  Đáp số: 8 tuổi  - Bài toán về ít hơn  - 1,2 HS đọc to, cả lớp theo dõi.  -HS làm vào vở  *\* Dự kiến KQ* :  Thỏ em nhổ được số củ cải là:  11 – 3 = 8 (củ )  Đáp số: 8 củ cải  HS đọc đề -phân tích đề theo nhóm 2.  *\* Dự kiến KQ* :  Mẹ có số tuổi là:  37 – 5 = 32 ( tuổi)  Đáp số: 32 tuổi  -HS chia sẻ. | | |
| **3. Hoạt động 3: Vận dụng.**  ***\* Mục tiêu****:*Vận dụng giải bài toán liên quan đến phép trừ để giải quyết tình huống cụ thể. | | | |
| ***\*Cách tiến hành*:**  Tổ một có 12 bạn, tổ hai có 9 bạn. Hỏi tổ một nhiều hơn tổ hai bao nhiêu bạn?  -GV chốt | -HS làm vở, chữa bài  -HS nhận xét  *\* Dự kiến KQ* :  Tổ 1 nhiều hơn tổ 2 là:  12 -9 = 3 (bạn)  Đáp số: 3 bạn | | |
| **4.Hoạt động 4: HĐ tiếp nối.**  \*Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau. | | | |
| ***\*Cách tiến hành:***  *-*Chúng ta giải các bài toán ít hơn trong bài bằng phép tính gì?  - Học sinh tự nêu một số bài toán trong thực tế có liên quan đến phép trừ qua hình ảnh thực tế theo nhóm đôi có từ: bé hơn, ngắn hơn, thấp hơn, nhẹ hơn….  - Về nhà em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn  - Giáo viên nhận xét tiết học | | | -HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy:…………………………………………………………………………….*

…………………………………………………………………………………………..……

**Chiều: Tiết 1**   **Luyện Toán**

**Luyện: Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1 Năng lực**:

Sau bài học, HS có khả năng:

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

- Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về nhiều hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**1.2****Phẩm chất:** - Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính, tivi

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động - Kết nối**  - GV giới thiệu bài, ghi đề lên bảng | * HS lắng nghe. |
| **3.2. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **Bài 1:**  Lan gấp được 9 bông hoa, Hà gấp được nhiều hơn Lan 7 bông hoa. Hỏi Hà gấp được bao nhiêu bông hoa?  - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi.  - HS thảo luận lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét. | - HS đọc bài toán.  + BT cho biết: Lan gấp được 9 bông hoa, Hà gấp được nhiều hơn Lan 7 bông hoa  + BT hỏi: Hỏi Hà gấp được bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên trình bày.  - HS làm vở luyện. |
| **Bài 2:** Lớp 2A có 15 bạn nữ, số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 9 bạn. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu bạn nam?  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn mẹ lớp 2A có bao nhiêu bạn nam ta thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Lớp 2A có 15 bạn nữ, số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 9 bạn.  + Hỏi lớp 2A có bao nhiêu bạn nam?  + 15 + 9 = ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Lớp 2A có số bạn nam là:  + 15 + 9 = 24 (bạn)  + Đáp số: 24 bạn nam. |
| **3.3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  - Gọi HS đọc bài 3 của mình  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Bài toán cho biết gì?...  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - 1 HS tự nêu đề toán tương ứng  - HS nêu  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_